

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-PT

Ngày 15-3-2024

V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang

Bà Lê Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2024/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2024/QĐXXPT ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Sơn N**; địa chỉ: **Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng**; có mặt

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Kim H**; địa chỉ: **Thôn B D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng**; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị **Lê Thị Kim H** là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm của nguyên đơn có nội dung:

Anh **Phạm Sơn N** và chị **Lê Thị Kim H** kết hôn với nhau vào năm 2020. Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2023/HNGĐ-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương đã xét xử cho hai bên được ly hôn; giao hai con chung là **Phạm Lê Phương A** sinh ngày 14/8/2020 và **Phạm Nhật Hải Đ** sinh ngày 11/10/2021 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, anh **N** có nguyện vọng được nuôi một con nhưng chị **H** không đồng ý. Do con chưa đủ 3 tuổi nên anh chấp nhận để chị **H** nuôi các con. Sau khi ly hôn, các con ở với chị **H** tại nhà bố mẹ đẻ chị **H**. Mỗi khi anh đến thăm con, chị **H** và bố mẹ chị **H** ngăn cản nên chưa một lần anh được đưa đón các con đi chơi. Chị **H** chặn số điện thoại của anh, thay số điện thoại mới nhưng không thông báo cho anh biết. Có lần anh phải gọi điện đến công ty của chị **H** để gặp nói chuyện việc mong muốn được thăm con. Chứng cứ thể hiện chị **H** và bố mẹ chị **H** ngăn cản quyền chăm sóc con của anh là các file ghi âm và file video anh đã gửi cho Tòa án.

Việc chị **H** và gia đình cản trở quyền, nghĩa vụ chăm sóc nuôi con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con **Phạm Lê Phương A** đã đủ 3 tuổi, để chị **H** tiếp tục nuôi con **Phạm Nhật Hải Đ**. Anh không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con, anh luôn có tình yêu thương và tình cảm dành cho con. Hiện, anh có nơi ở ổn định tại **thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng** (nhà bố mẹ anh), làm việc theo hợp đồng lao động lâu dài tại **Công ty TNHH C**, thu nhập ổn định với mức hơn 18 triệu đồng/tháng, nên đảm bảo được điều kiện nuôi con.

*Bị đơn chị **Lê Thị Kim H** trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của anh **N** về thời điểm kết hôn, ly hôn và việc Tòa án giao cho chị được nuôi hai con chung sau khi ly hôn.

Anh **N** yêu thương, dành tình cảm cho con, chưa khi nào chửi mắng, đánh, hành hạ con. Khi ly hôn, tuy hai bên không thỏa thuận mức cấp dưỡng nhưng hàng tháng anh **N** vẫn gửi cho chị 5.000.0000 đồng để cùng nuôi các con. Việc từ khi ly hôn, chưa một lần chị cho anh **N** đón con đi chơi là do trước khi ly hôn đã có lần anh **N** đón con đi chơi quá thời gian hai bên thống nhất, chị phải đến nhà bố mẹ anh **N** đón con về. Do vậy, chị chưa có niềm tin để giao con cho anh **N** nuôi. Chị đề nghị anh **N** phải cư xử cho phù hợp để hóa giải mâu thuẫn hai bên gia đình. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện thay đổi người nuôi con của anh **N**.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

Về nuôi con chung: Giao con **Phạm Lê Phương A** sinh ngày 14/8/2020 cho anh **Phạm Sơn N** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **N** không yêu cầu nên không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/01/2024, bị đơn có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; đề nghị tiếp tục giao con chung **Phạm Lê Phương A** sinh ngày 14/8/2020 cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Chị **H** có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Cụ thể: Chị **H** làm việc tại **Công ty TNHH Y** và làm thêm công việc thời vụ với tổng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Chị **H** có nơi ở ổn định, có nhà ở địa chỉ **thôn B D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng**, gần nơi làm việc của chị **H** và gần trường học của cháu **Phương A**, có môi trường sống tốt. Chị làm việc theo giờ hành chính, có thời gian đưa đón con đi học, gần gũi, chăm sóc con. Ngoài ra, bố mẹ chị luôn hỗ trợ cùng với chị chăm sóc con khi chị phải đi làm ca. Cháu **Phương A** còn nhỏ (mới hơn 3 tuổi), là con gái, nên cần sự chăm sóc từ người mẹ từ việc giáo dục, sinh hoạt cá nhân đến quá trình phát triển tâm sinh lý của cháu. Theo điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi: “Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Cháu **Phương A** từ khi được sinh ra đến nay vẫn do chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, được đảm bảo phát triển về mọi mặt. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi cháu **Phương A** là không đúng pháp luật. Hơn nữa, hai chị em (cháu **Phương A** và cháu **Hải Đ**) độ tuổi gần nhau, luôn ở cạnh nhau, tình cảm không thể tách rời. Bản thân chị **H** và gia đình hoàn toàn không cản trở anh **N** thăm nom con. Việc anh **N** trình bày là hoàn toàn sai sự thật, vô căn cứ. Mặt khác, anh **N** không đảm bảo và đáp ứng đầy đủ điều kiện vật chất, tinh thần để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở Toà án cấp sơ thẩm và bổ sung: Chị H và anh N được bố mẹ chị H cho xây 01 căn nhà trên đất của bố mẹ chị H. Sau khi ly hôn, anh N đã không đòi hỏi gì về tài sản, để lại nhà cho chị H nuôi các con. Tuy nhiên, chị H và gia đình chị H đã ngăn cản, không tạo điều kiện cho anh thăm nom chăm sóc con, chưa một lần anh được đưa con ra ngoài chơi, hay về thăm ông bà nội. Về điều kiện nuôi con của anh và chị H là như nhau. Hai bên đều phải đi làm, tối mới có thời gian cho con và đều có sự hỗ trợ từ gia đình, ông bà trong việc chăm sóc con. Khi anh N và chị H còn chung sống, anh trực tiếp cùng chị H chăm sóc các con từ việc cho ăn đến vệ sinh, tắm rửa cho con. Vì vậy nếu được trực tiếp nuôi cháu **Phương A**, anh hoàn toàn tự tin sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tốt. Và anh cam đoan anh và gia đình anh sẽ không có bất kỳ hành vi nào ngăn cản chị H thăm nom, chăm sóc con; anh sẽ thường xuyên cho con về thăm chị H, em trai và ông bà ngoại vào cuối tuần.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký; các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm đúng quy định. Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ chứng cứ, quyết định của bản án sơ thẩm đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình đúng quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đã xác định đúng và đầy đủ đương sự tham gia tố tụng. Kháng cáo của bị đơn hợp lệ, đủ điều kiện xem xét phúc thẩm.[2] Xét kháng cáo của bị đơn:[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, xác định anh N và chị H đều có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Anh N có nguyện vọng nuôi con từ khi giải quyết ly hôn nên khẳng định sự mong muốn được chăm sóc con, tình yêu thương dành cho con của anh N. Do con chưa đủ 3 tuổi nên anh chấp nhận để chị H nuôi các con. Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 58/2023/HNGĐ-ST ngày 14/6/2023 của Toà án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng quyết định giao 02 con chung **Phạm Lê Phương A** sinh ngày 14/8/2020 và **Phạm Nhật Hải Đ** sinh ngày 11/10/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là do các con đều dưới 36 tháng tuổi. Theo Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình: Cha mẹ

có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh **N** là chính đáng. Anh **N** và chị **H** có 02 con chung nên mỗi người nuôi 01 con sẽ đảm bảo chia sẻ việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con, đảm bảo các bên đều được thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con; bảo đảm tốt hơn quyền, ràng buộc trách nhiệm, tạo sự gắn kết hơn trong việc nuôi dưỡng các con giữa anh **N** và chị **H**. [2.2] Để chứng minh việc chị **H** và bố mẹ chị **H** ngăn cản anh **N** thăm nom con, anh **N** cung cấp các file ghi âm và file video. Xét các file ghi âm và file video nội dung không rõ ràng, không có hành vi thể hiện sự ngăn cản quyết liệt từ chị **H** và gia đình chị **H** đối với anh **N** trong việc thăm nom, chăm sóc con nhưng anh **N** không được đón con từ khi ly hôn cũng xuất phát từ việc có sự cản trở từ chị **H** và gia đình. Trong thời gian anh **N** và chị **H** còn sống chung, anh **N** luôn yêu thương và trực tiếp cùng chị **H** chăm sóc cháu **Phuong A**. Nên anh **N** hoàn toàn có thể tiếp tục chăm sóc tốt cháu **Phuong A** nếu anh có cơ hội. Việc chị **H** cho rằng anh **N** không đáp ứng đầy đủ điều kiện vật chất, tinh thần để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là ý chí chủ quan dẫn đến hạn chế quyền thăm nom con chung của anh **N**.

[2.3] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu **Phuong A** cho anh **N** trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ; phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, xét không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị **Lê Thị Kim H**. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng:

Về nuôi con: Giao con chung **Phạm Lê Phương A** sinh ngày 14/8/2020 cho anh **Phạm Sơn N** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị **Lê Thị Kim H** phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008360 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy